**PHỤ LỤC: BẢNG ĐÁNH GIÁ PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH**

*(Kèm theo Báo cáo số /UBND-ĐTVM, ngày tháng năm 2024 của UBND thị trấn Xuân An)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Tiêu chuẩn đạt chuẩn** | **Tự đánh giá của thị trấn** | **Ghi chú** |
| **1. Quy hoạch đô thị** | 1. Quy hoạch chung đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn. | Đạt | Đạt | Báo cáo số 711/BC-KTHT, ngày 09/9 /2024 của Phòng Kinh tế hạ tầng về kết quả thẩm định tiêu chí Quy hoạch. |
| 2. Công trình công cộng xây mới đúng quy hoạch; có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành. | Đạt | Đạt |
| 3. Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích. | Đạt | Đạt |
| 4. Số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị. | 70% | Đạt 100%  |
| 5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng. | Đạt | Đạt |
| 6. Tổ dân phố trong phường, thị trấn vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường. | Đạt | Đạt |
| 7. Không có nhà tạm, nhà dột nát. | Đạt | Đạt |
| **2. Giao thông đô thị** | 1. Các tuyến đường trên địa bàn phường, thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát. | Đạt | Đạt | Báo cáo số 712/BC-KTHT, ngày 09/9 /2024 của Phòng Kinh tế hạ tầng về kết quả thẩm định tiêu chí Giao thông đô thị. |
| 2. Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định. | Đạt | Đạt |
| 3. Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông. | Đạt | Đạt |
| 4. Hệ thống đường điện trên địa bàn phường, thị trấn an toàn theo quy định. | Đạt | Đạt |
| 5. Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn. | Đạt | Đạt |
| 6. Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng. | 90% | Đạt 100% |
| 7. Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng. | 70% | Đạt 100% |
| **3. Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị** | 1. Trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư. | Đạt | Đạt | Báo cáo số 2176 /BC-TNMT, ngày 21/8/2024 của Phòng Tài nguyên và môi trường về kết quả thẩm định tiêu chí môi trường trên địa bàn thị trấn Xuân An |
| 2. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định. | Đạt | Đạt |
| 3. Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định. | 100% | Đạt 100% | Báo cáo số 649/TBTĐ-KTHT, ngày 15/8/2024 của Phòng Kinh tế hạ tầng về kết quả thẩm định tiêu chí 3.3 Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định thuộc tiêu chí Môi trường. |
| 4. Số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. | 100% | Đạt 100% | Báo cáo số 2176 /BC-TNMT, ngày 21/8/2024 của Phòng Tài nguyên và môi trường về kết quả thẩm định tiêu chí môi trường trên địa bàn thị trấn Xuân An |
| 5. Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. | 100% | Đạt 100% | Biên bản đánh giá số 02/TĐ-PYT, ngày 01/8/2024 của Phòng Y tế về thực hiện tiêu chí y tế tại thị trấn Xuân An đạt chuẩn Đô thị văn minh năm 2024 |
| 6. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥30 người mắc) trên địa bàn quản lý. | Đạt | Đạt |
| **4. An ninh, trật tự đô thị** | 1. Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết. | Đạt | Đạt | Báo cáo 136/BC-CANX ngày 16/8/2024 của Công An huyện Nghi Xuân về kết quả thẩm định mức độ hoàn thành tiêu chí ANTT đô thị văn minh đối với thị trấn Xuân An |
| 2. Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia. | Đạt | Đạt |
| 3. Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự. | Đạt | Đạt |
| 4. Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo. | Đạt | Đạt |
| 5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn. | Đạt | Đạt |
| 6. Phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. | Đạt | Đạt |
| **5. Thông tin, truyền thông đô thị** | 1. Phường, thị trấn có đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh thông minh đến các tổ dân phố. | Đạt | Đạt | Báo cáo thẩm định 402/BC-VHTT ngày 30/8/2024 của phòng Văn hoá và Thông tin huyện về kết quả thẩm định tiêu chí số 5 *(Thông tin, truyền thông đô thị*) thị trấn Xuân An đạt chuẩn năm 2024 |
| 2. Phường, thị trấn được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường, thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức phường, thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng. | Đạt | Đạt |
| 3. Phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại phường, thị trấn. | Đạt | Đạt |
| 4. Các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh. | 100% | Đạt 100% |
| 5. Có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...). | Đạt | Đạt |
| **6. Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị** | 1. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn). | Đạt | Đạt | Thẩm định số 158/TĐ-LĐTBXH, ngày 16/7/2024 của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện Nghi Xuân về số hộ nghèo và số lao động trong độ tuổi có việc làm. |
| 2. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố. | Đạt | Đạt | Báo cáo thẩm định số 140/BCTĐ-ĐTVM, ngày 19/8/2024 của Chi cục thống kê huyện Nghi Xuân về kết quả thẩm định mức độ hoàn thành tiêu chí Thu nhập của thị trấn Xuân An đối với thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh |
| 3. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương. | Đạt | Đạt | Thẩm định số 158/TĐ-LĐTBXH, ngày 16/7/2024 của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện Nghi Xuân về số hộ nghèo và số lao động trong độ tuổi có việc làm. |
| **7. Văn hóa, thể thao đô thị** | 1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích. | Đạt | Đạt | Báo cáo thẩm định 409/BC-VHTT ngày 06/9/2024 của phòng Văn hoá và Thông tin huyện Kết quả thẩm định tiêu chí số 07(Văn hoá thể thao đô thị) thị trân Xuân An đạt chuẩn năm 2024 |
| 2. 90% tổ dân phố thuộc phường; 80% tổ dân phố thuộc thị trấn có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả. | Đạt | Đạt |
| 3. Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố. | 90% | 90% |
| 4. Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động. | Đạt | Đạt |
| 5. Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật. | Đạt | Đạt |
| **8. Y tế, giáo dục đô thị** | 1. Phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế. | Đạt | Đạt | Biên bản đánh giá số 02/TĐ-PYT, ngày 01/8/2024 của Phòng Y tế về thực hiện tiêu chí y tế tại thị trấn Xuân An đạt chuẩn Đô thị văn minh năm 2024 |
| 2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. | 90% | Đạt 90,2% |
| 3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ≤15%. | Đạt | Đạt |
| 4. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia. | Đạt | Đạt | Báo cáo thẩm định số 386 /GDĐT ngày 13/9/2024 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Nghi Xuân về tiêu chí Giáo dục đô thị năm 2024 |
| 5. Phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở. | 100% | 100% |
| 6. Đạt tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. | Đạt | Đạt |
| 7. 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn. | Đạt | Đạt |
| 8. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt >50% đối với phường; >40% đối với thị trấn. | Đạt | Đạt | Thẩm định số 158/TĐ-LĐTBXH, ngày 16/7/2024 của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện Nghi Xuân về số hộ nghèo và số lao động trong độ tuổi có việc làm.  |
| **9. Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị** | 1. Cán bộ, công chức làm việc tại phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định. | Đạt | Đạt | Văn bản thẩm định 152/BC-NV ngày 16/07/2024 của phòng Nôị vụ huyện về kết quả thẩm định nội dụng tiêu chí (9.1; 9.2) thuộc tiêu chí 9. Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị |
| 2. Hàng năm tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ loại khá trở lên. | Đạt | Đạt |
| 3. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn. | Đạt | Đạt | Báo cáo số 74/VP ngày 21/8/2024 của Văn phong UBND huyệnVề kết quả thẩm định tiêu chí 9.3; 9.4 thuộc tiêu chí 9. Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị |
| 4. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định. | Đạt | Đạt |
| 5. Phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. | Đạt | Đạt | Báo cáo thẩm định 114/BC-TP ngày 21/06/2024 của phòng Tư Pháp huyện về kết quả thẩm định tiêu chí 9.5 thuộc tiêu chí 9. Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị |

  **ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN XUÂN AN**